|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số 338/TTr-CP | *Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2022* |

**TỜ TRÌNH TÓM TẮT**

**Dự án Luật Phòng thủ dân sự**

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị quyết số 50/2022/QH15 ngày 13/6/2022 của Quốc hội khóa XV về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022, Chính phủ đã có Tờ trình số 322/TTr-CP ngày 14/9/2022 trình Quốc hội dự án Luật Phòng thủ dân sự. Nội dung tóm tắt dự án Luật Phòng thủ dân sự như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT**

**1. Cơ sở chính trị**

Dự thảo Luật được xây dựng dựa trên 04 văn bản chỉ đạo sau:

- Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 đã yêu cầu: “*sau năm 2010 xây dựng mới các đạo luật về phòng thủ dân sự, giáo dục quốc phòng…*”

- Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới.

- Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị.

- Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 30/8/2022 của Bộ Chính trị về phòng thủ dân sự đến năm 2030 và những năm tiếp theo đã xác định nhiệm vụ trong thời gian tới là “*khẩn trương xây dựng Luật Phòng thủ dân sự… đáp ứng kịp thời yêu cầu, nhiệm vụ phòng thủ dân sự trong tình hình mới*”.

**2. Cơ sở pháp lý**

Phòng thủ dân sự có phạm vi rất rộng, bao gồm tổng thể các hoạt động chuẩn bị từ thời bình và khi có chiến tranh, thảm hoạ, sự cố xảy ra để chủ động bảo đảm an toàn, khắc phục thiệt hại về người, tài sản của Nhà nước, của Nhân dân. Các qui định về phòng thủ dân sự liên quan đến quyền con người, quyền công dân và cần phải được qui định bằng văn bản luật để bảo đảm nguyên tắc hiến định tại khoản 2 Điều 14 Hiến pháp 2013*“Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng”*.

**3. Cơ sở thực tiễn**

- Trong những năm qua, công tác phòng thủ dân sự từng bước được hoàn thiện về thể chế và tổ chức thực hiện, cơ bản đáp ứng yêu cầu phòng, chống, ứng phó, khắc phục thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh, góp phần to lớn vào việc bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của Nhân dân, tạo môi trường ổn định phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành chưa quy định rõ ràng các biện pháp ứng phó theo cấp độ thảm hoạ, sự cố dẫn đến khó khăn trong triển khai thực hiện.

- Thực tiễn công tác phòng, chống, ứng phó, khắc phục thảm họa, sự cố, thời gian qua đã cho thấy cần phải có các biện pháp mang tính chuyển tiếp, trước khi xã hội chuyển sang tình trạng khẩn cấp. Các biện pháp chuyển tiếp này cần được luật hoá để có cơ sở pháp lý và được thực hiện thống nhất, đồng bộ.

- Hệ thống tổ chức chỉ đạo, chỉ huy ứng phó, khắc phục các dạng thảm họa, sự cố ở các cấp hiện nay còn tồn tại nhiều mô hình tổ chức khác nhau, thiếu đồng bộ, dẫn đến công tác chỉ đạo, chỉ huy hiệu quả chưa cao.

- Tham khảo kinh nhiệm một số quốc gia trên thế giới cho thấy, các nước đều rất coi trọng công tác phòng thủ dân sự và đã ban hành thành đạo luật riêng như: Nga, Mỹ, Trung Quốc, Pháp, Nhật Bản, Philippin, Indonesia, Thái Lan, Malaysia, Singapore…

Từ các lý do nêu trên, việc xây dựng Luật Phòng thủ dân sự là rất cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT**

1. **Mục đích**

a) Tạo khung pháp lý chung nhất cho việc phòng, chống, khắc phục hậu quả chiến tranh, phòng, chống, khắc phục thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh nhằm bảo vệ cao nhất tính mạng, sức khỏe, tài sản của Nhân dân, nâng cao hiệu quả pháp lý của hệ thống pháp luật về phòng thủ dân sự.

b) Tăng cường các biện pháp phòng ngừa và bảo đảm tính chủ động trong công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ người dân, cơ quan, tổ chức, bảo vệ môi trường.

c) Nâng cao năng lực về phòng thủ dân sự, góp phần làm giảm thiểu thiệt hại do thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh gây ra; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước gắn với củng cố quốc phòng, an ninh và từng bước hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

1. **Quan điểm chỉ đạo**
   1. Thể chế hóa chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ phòng thủ dân sự.
   2. Tăng cường tính chủ động phòng ngừa, ứng phó có hiệu quả với thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh; nâng cao năng lực chỉ đạo, chỉ huy, tổ chức điều hành; bảo đảm các nguồn lực thực hiện; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.
   3. Kế thừa và phát triển các quy định của pháp luật hiện hành về phòng thủ dân sự, đồng thời bổ sung những vấn đề mới để đáp ứng yêu cầu về phòng thủ dân sự.

d) Nghiên cứu, tham khảo có chọn lọc pháp luật và kinh nghiệm thực tiễn về tổ chức và hoạt động phòng thủ dân sự của một số nước phù hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam, pháp luật và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT**

Dự án Luật Phòng thủ dân sự được xây dựng theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể:

- Tổ chức tổng kết, đánh giá thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về phòng thủ dân sự từ năm 2005 đến năm 2021, lập hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật, báo cáo và được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 50/2022/QH15 ngày 13/6/2022.

- Tổ chức nghiên cứu, khảo sát, soạn thảo, xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức liên quan và đăng tải công khai.

- Hồ sơ dự thảo Luật đã được Bộ Tư pháp thẩm định và Chính phủ thống nhất thông qua dự thảo Luật, trình Quốc hội.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN LUẬT**

**1. Bố cục**

Dự thảo Luật gồm 7 chương, 71 điều.

**2.** **Nội dung cơ bản**

Trên cơ sở các chính sách được thông qua, dự thảo Luật được xây dựng với các nội dung cơ bản sau đây:

*a) Chương I. Những quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 9)*

Chương này quy định về phạm vi điều chỉnh; giải thích từ ngữ; nguyên tắc hoạt động phòng thủ dân sự; chính sách của Nhà nước về phòng thủ dân sự; đánh giá mức độ rủi ro về thảm hoạ, sự cố; khoa học và công nghệ trong phòng thủ dân sự; hợp tác quốc tế trong phòng thủ dân sự; các hành vi bị nghiêm cấm.

*b) Chương II - Hoạt động phòng thủ dân sự (từ Điều 10 đến Điều 36)*

Chương này gồm có 6 mục, quy định các hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục các dạng thảm họa, sự cố. Trong đó quy định một số nội dung trọng tâm sau:

- Chiến lược quốc gia về phòng thủ dân sự (Điều 10), kế hoạch về phòng thủ dân sự (Điều 11), hệ thống công trình phòng thủ dân sự (Điều 12).

* + - Cấp độ phòng thủ được xác định thành 4 cấp từ thấp đến cao (Điều 21). Dự thảo Luật quy định thẩm quyền ban bố, bãi bỏ cấp độ phòng thủ dân sự (Điều 22), thẩm quyền điều động, huy động lực lượng, phương tiện tham gia phòng thủ dân sự (Điều 23), phân công trách nhiệm phòng thủ dân sự (Điều 24); các biện pháp áp dụng trong phòng thủ dân sự cấp độ 1, 2, 3 (Điều 25 đến Điều 27).
    - Hoạt động phòng thủ dân sự trong tình trạng khẩn cấp (cấp độ 4): Các biện pháp phòng thủ dân sự áp dụng trong tình trạng khẩn cấp bảo đảm có giới hạn cụ thể, phù hợp, thống nhất với hệ thống pháp luật (Điều 28, Điều 29).
    - Hoạt động phòng thủ dân sự trong tình trạng chiến tranh: Quy định các biện pháp phòng thủ dân sự khi có chiến tranh, các biện pháp khắc phục hậu quả thảm họa do chiến tranh gây ra (Điều 30, Điều 31).
    - Khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố: Quy định hoạt động khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố và các biện pháp hỗ trợ khi phải áp dụng các biện pháp phòng thủ dân sự trong tình trạng khẩn cấp (Điều 32 đến Điều 36).

*c) Chương III - Cơ quan chỉ đạo, chỉ huy, lực lượng phòng thủ dân sự (Điều 37 và Điều 38)*

Dự thảo Luật quy định cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng thủ dân sự là tổ chức phối hợp liên ngành về phòng thủ dân sự. Cơ quan chỉ đạo quốc gia phòng thủ dân sự được thành lập trên cơ sở hợp nhất Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn. Việc hợp nhất này cũng được thực hiện tương ứng với cơ quan chỉ huy phòng thủ dân sự ở cấp bộ, ngành Trung ương và các cấp địa phương. Dự thảo Luật giao “Chính phủ quy định cụ thể về cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của cơ quan chỉ đạo quốc gia phòng thủ dân sự; cơ quan chỉ huy phòng thủ dân sự cấp bộ, ngành; cơ quan chỉ huy phòng thủ dân sự địa phương”.

*d) Chương IV - Quyền, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động phòng thủ dân sự (từ Điều 39 đến Điều 42)*

Chương này quy định về quyền và nghĩa vụ của cá nhân; tổ chức kinh tế; cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tham gia hoạt động phòng thủ dân sự tại Việt Nam.

*đ) Chương V - Nguồn lực, chế độ, chính sách đối với người tham gia hoạt động phòng thủ dân sự (từ Điều 43 đến Điều 47)*

Chương này quy định về nguồn lực cho phòng thủ dân sự: Quỹ Phòng thủ dân sự; chế độ, chính sách đối với lực lượng phòng thủ dân sự; chế độ, chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, phối hợp, cộng tác, hỗ trợ, giúp đỡ lực lượng phòng thủ dân sự; bảo hiểm rủi ro do thảm họa, sự cố.

Quỹ Phòng thủ dân sự được hình thành trên cơ sở hợp nhất Quỹ Phòng chống thiên tai, Quỹ Hỗ trợ phòng, chống dịch.

*e) Chương VI - Quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự (từ Điều 48 đến Điều 69)*

Chương này quy định nội dung, trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự nói chung; trách nhiệm của các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở Trung ương, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận; kiểm tra, thanh tra thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự; xử lý vi phạm pháp luật về phòng thủ dân sự.

*g) Chương VII - Điều khoản thi hành (Điều 70, Điều 71)*

Quy định bãi bỏ một số điều của luật có liên quan đến phòng thủ dân sự, thời điểm có hiệu lực và trách nhiệm thi hành Luật.

Trên đây là những nội dung cơ bản của dự án Luật Phòng thủ dân sự, Chính phủ kính trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến.

Xin trân trọng cảm ơn./.